

HĐTTL VN30- KHẢ NĂNG VƯỢT ĐỈNH CŨ?

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 04/05/2021

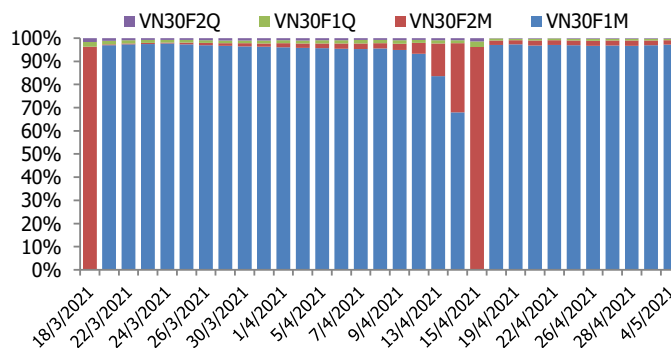
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2105	20/5/2021	16	1320.00	34,905
VN30F2106	17/6/2021	44	1318.40	671
VN30F2109	16/9/2021	135	1317.90	244
VN30F2112	16/12/2021	226	1313.00	97

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các hợp đồng phái sinh tăng điểm ấn tượng trong phiên khởi đầu tháng 5 sau nhịp giảm đầu phiên do ảnh hưởng từ thông tin covid tái bùng phát trở lại. Kết phiên, cả 4 HĐTL đều tăng trên 19 điểm và chốt phiên ở mức giá gần cao nhất bất chấp khối ngoại bán ròng vị thế. Khối lượng khớp lệnh ở HĐTL gần nhất (VN30F2105) tương đương với phiên trước kỳ nghỉ lễ, đạt gần 194 nghìn hợp đồng. Mức basis hiện vẫn âm từ 8 điểm đến 15 điểm ở 4 HĐTL cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng dù phiên này chỉ số Vn30 đã có 4 phiên tăng liên tiếp và đóng cửa ngay sát mức cao nhất kể từ trước tới nay.
- Với cường độ giao dịch hiện nay thì triển vọng cao là thị trường cơ sở sẽ tiếp tục xu hướng tăng. Sau 4 phiên hồi phục cực kỳ mạnh mẽ, ấn tượng sẽ lan tỏa và tâm lý chắc chắn cực kỳ hưng phấn. Đà đi lên có thể khiến những người cầm tiền chờ đợi cảm thấy sốt ruột. Độ rộng thị trường cũng rất tốt xác nhận tâm lý tích cực. Về mặt kỹ thuật, các chỉ số đã test thành công vùng hỗ trợ kỹ thuật ngắn hạn, xu hướng tăng của thị trường được củng cố sau những nhịp rung lắc. Các chỉ số sẽ kiểm nghiệm lại vùng đỉnh cũ trong các phiên tới, cần đối với VN-Index và VN30 lần lượt là 1268-1286 điểm và 1331,56 điểm, VN30F2105 ở 1334 điểm
- Thị trường phái sinh có thể xuất hiện một vài nhịp lùi lại trong phiên ngày mai khi kiểm nghiệm lại vùng đỉnh cũ ở 1334 điểm, nhưng xu hướng chính vẫn là tăng. Việc basis được thu hẹp trong phiên này là một trong những tín hiệu xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch phái sinh ưu tiên trong ngắn hạn là tiếp tục trading và nắm giữ vị thế Long. Kế hoạch mua mới sẽ cân nhắc trong khu vực giá 1283 điểm trên VN30F2105, với ngưỡng quản trị rủi ro tại 1273 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Tiếp tục trading theo vị thế Long khi xu hướng tăng vẫn được duy trì. Kế hoạch Long mới sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1273 – 1283 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể xem xét mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự 1326 và 1334 điểm

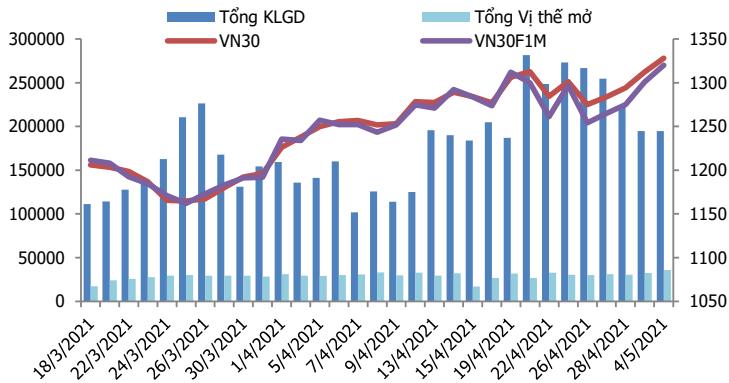
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Long, chốt lời vùng kỳ vọng 1332-1349 điểm, stoploss nếu thủng 1286 điểm

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

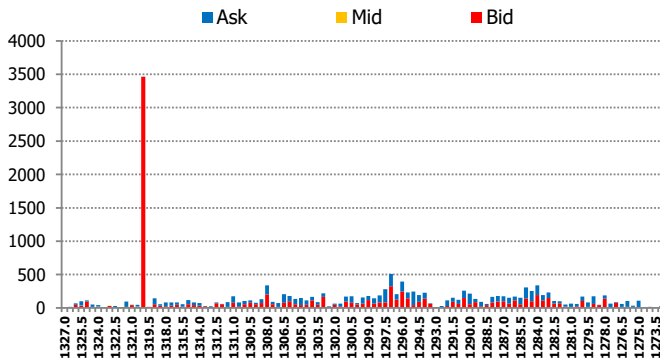
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2105	1320.0	1.46	193,972	0.1	34,905	11.0
VN30F2106	1318.4	1.49	463	-18.5	671	6.3
VN30F2109	1317.9	1.69	90	-39.6	244	-6.9
VN30F2112	1313.0	1.67	92	58.6	97	14.1
Tổng			194,617	0.0	35,917	10.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



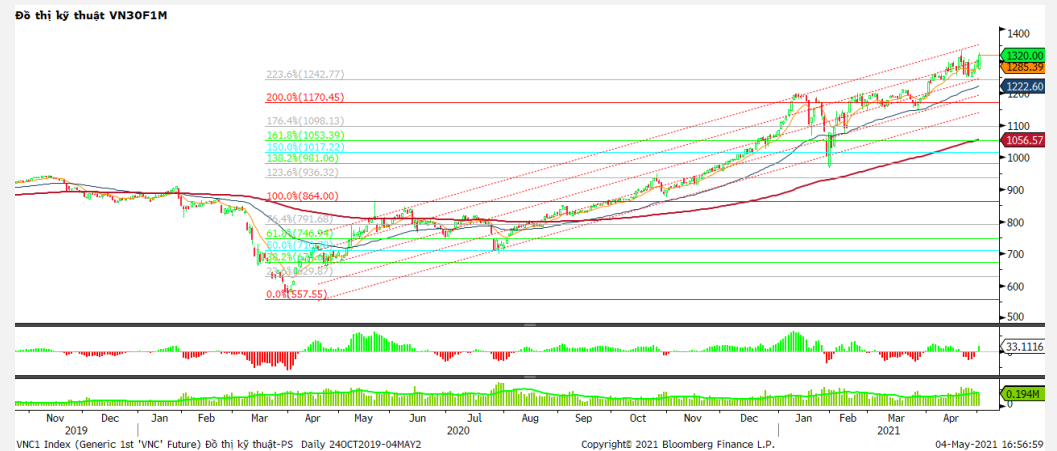
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Các hợp đồng phái sinh tăng điểm ấn tượng trong phiên khởi đầu tháng 5 sau nhịp giảm đầu phiên do ảnh hưởng từ thông tin covid tái bùng phát trở lại. Kết phiên, cả 4 HĐT L đều tăng trên 19 điểm và chốt phiên ở mức giá gần cao nhất phiên.
- Thanh khoản thị trường phái sinh thay đổi không đáng kể so với phiên trước đó với tổng khối lượng giao dịch đạt 194.617 hợp đồng. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 5 với 193.972 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2105 là 1328,78 điểm (cao hơn 8,78 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2106 là 1330,1 điểm (+11,7 điểm), VN30F2109 là 1334,39 điểm (+16,49 điểm) và VN30F2112 là 1338,69 điểm (+25,69 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1315-1318	1310-1313	1280-1291
Kháng cự	1323-1326	1334-1340	1367-1380

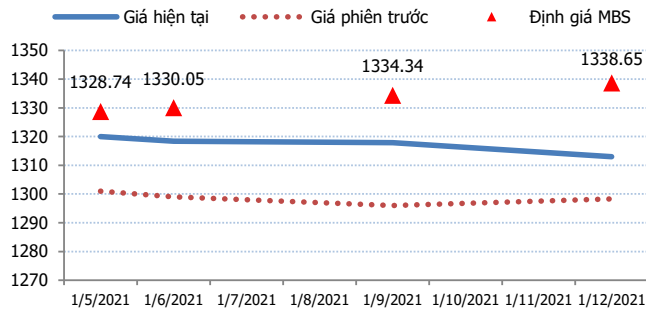
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.6	-2.00	0.4	-1.5
VN30F1Q - VN30F1M	-2.1	-5.00	2.9	-2.82
VN30F1Q - VN30F2M	-0.5	-3.00	2.5	-1.32
VN30F2Q - VN30F1M	-7	-2.70	-4.3	-5.22
VN30F2Q - VN30F2M	-5.4	-0.70	-4.7	-3.72
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.9	2.30	-7.2	-2.4

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



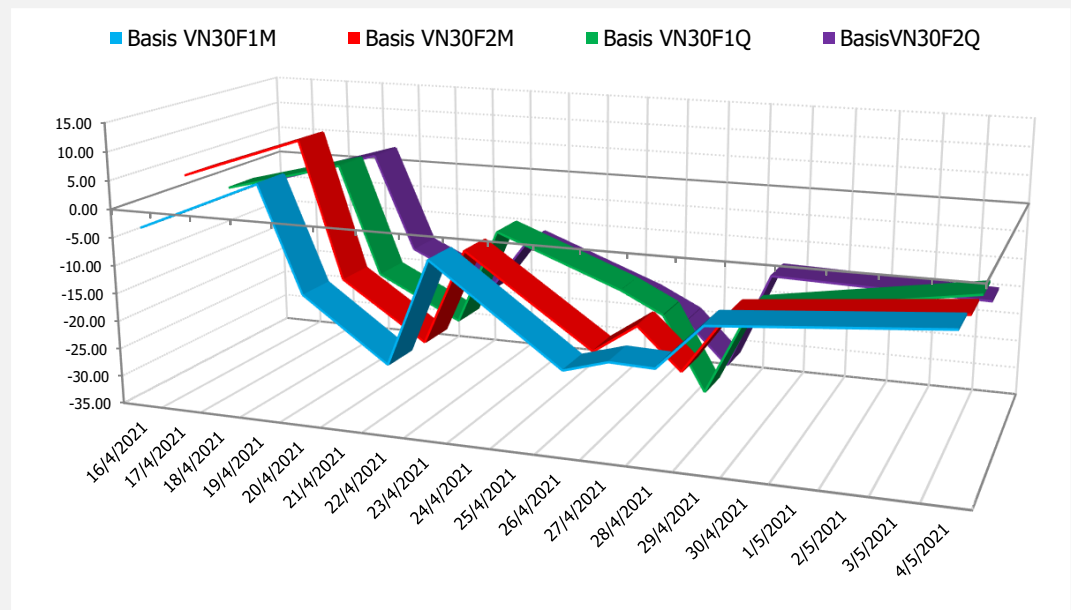
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường chứng kiến một phiên ngược dòng thành công với 4 HĐTL đóng cửa tăng từ 19 đến 21,9 điểm sau khi giảm hơn 20 điểm vào đầu phiên, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 15,75 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều mạnh hơn so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2105 tăng lên -8,03 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 cũng tăng lên -9,63 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay diễn biến tương đối phân hóa, hiện nằm trong khoảng -7 điểm đến -0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2106-VN30F2105) tăng nhẹ lên -1,6 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

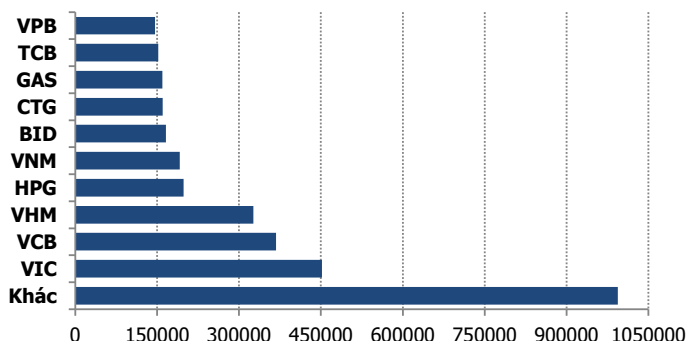
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



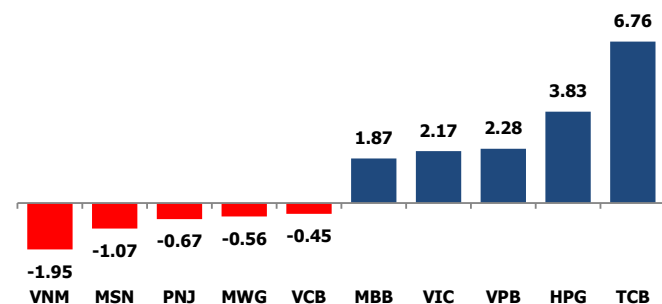
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1242.2	1328.03
Thay đổi	2.81	15.75
%Chg	0.23	1.20
YTD	12.53	24.03
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,657.45	3,313.33
P/E	17.72	15.40
P/B	2.53	2.83

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



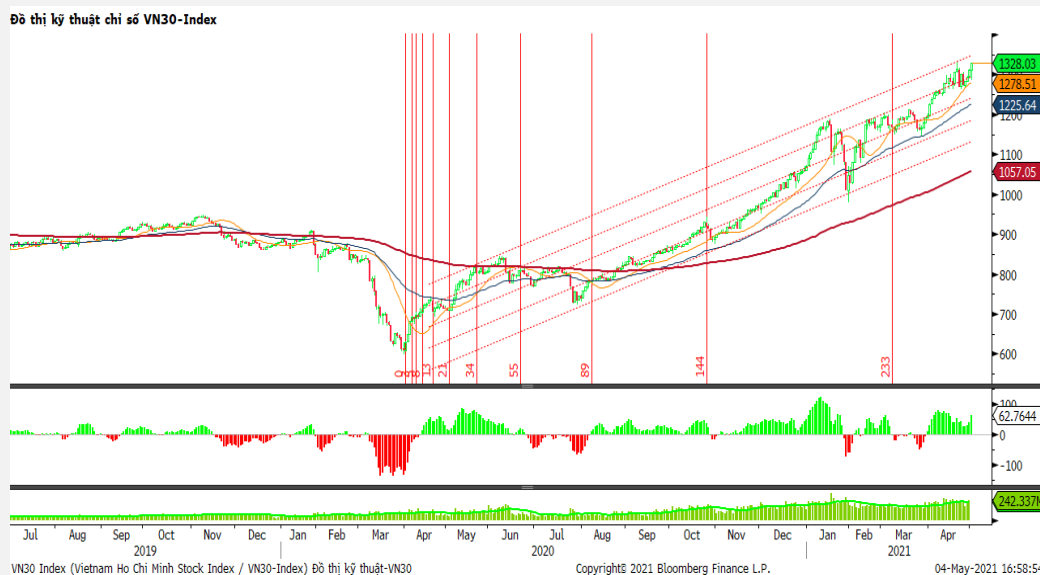
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường trong nước khởi đầu tháng 5 với thông tin Covid tái bùng phát trở lại, thị trường mở cửa giảm hơn 27 điểm nhưng vẫn đã nhanh chóng phục hồi trở lại và ngược dòng thành công. Dòng tiền hướng đến nhóm cổ phiếu VN30 dù độ rộng ở rổ này chỉ ở mức trung tính, các cổ phiếu ngân hàng chính là động lực kéo thị trường hồi phục ở phiên này dù khối ngoại quay lại bán ròng mạnh

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 15,75 điểm (1,2%) lên 1328,03 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 274 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.789 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại bán ròng với tổng giá trị gần 650 tỷ đồng. Áp lực bán tập trung vào HPG (357 tỷ đồng), VPB (189 tỷ đồng), VRE (52,8 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,242.20	0.23	17.72	12.53
Dow Jones	34,133.03	0.06	26.23	11.52
S&P500	4,164.66	(0.67)	30.41	10.88
Nikkei 225	28,812.63	(0.83)	30.72	4.99
Shanghai	3,446.86	(0.81)	15.80	(0.75)
DAX	14,856.48	(2.49)	40.81	8.29
Vàng	1,778.88	(0.01)		(6.29)
Dầu WTI	66.40	1.08		36.85

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 26/04/2021			
Mỹ- Đơn đặt hàng lâu bền	-0.30%	1.60%	1.60%
Thứ Ba - 27/04/2021			
Nhật- Lãi suất	-0.10%	-0.10%	-0.10%
Thứ Tư - 28/04/2021			
Mỹ- Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	0.25%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	0.594M		0.090M
Thứ Năm - 29/04/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	547K	549K	
Thứ Sáu - 30/04/2021			
Đức- GDP	0.30%	-1.50%	
Thứ Hai - 26/04/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giao dịch trái chiều khi cổ phiếu công nghệ và các cổ phiếu tăng trưởng khác bị bán tháo. Chỉ số S&P 500 đóng cửa phiên giao dịch giảm 0,7% ở mức 4.164,66 điểm, sau khi giảm 1,5%. Chịu áp lực từ một số công ty công nghệ lớn nhất thế giới đã khiến Nasdaq Composite giảm 1,9% xuống 13.633,50 điểm, chứng kiến ngày tồi tệ nhất kể từ tháng 3.
- Giá dầu phiên vừa qua tiếp tục tăng sau khi nhiều bang của Mỹ nới lỏng lệnh phong tỏa và Liên minh Châu Âu nỗ lực thu hút khách du lịch, mặc dù số ca nhiễm Covid-19 ở Ấn Độ tăng vọt đã cản trở đà đi lên của giá dầu.
- Giá vàng phiên vừa qua giảm do lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng. Theo đó, vàng giao ngay giảm 0,9% xuống 1.776,73 USD/ounce, trong khi vàng kỳ hạn tháng 6/2021 giảm 0,9% xuống 1.776 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, HPG và TCB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, TCB đóng góp 6,76 điểm chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	10.19	59,500	1.71	5.87%	1430.572	2.28	12.86	2.61
HPG	Metals & Mining	10.14	59,800	2.93	5.96%	1923.174	3.83	10.92	3.00
TCB	Banks	9.20	43,400	5.85	8.23%	1349.507	6.76	10.65	1.94
VIC	Real Estate Management & Development	8.40	133,600	1.98	6.30%	225.517	2.17	61.44	5.60
VNM	Food Products	7.08	91,600	-2.03	1.64%	377.992	-1.95	19.57	6.11
MBB	Banks	4.88	31,250	2.97	5.91%	749.418	1.87	8.65	1.70
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.84	82,900	2.47	4.38%	192.828	1.55	17.57	3.91
NVL	Real Estate Management & Development	4.58	131,500	0.08	5.52%	271.763	0.05	31.41	4.47
VHM	Real Estate Management & Development	4.33	99,200	-0.10	3.54%	429.966	-0.06	12.60	3.58
MWG	Specialty Retail	3.93	139,400	-1.06	1.38%	101.641	-0.56	16.11	4.08
STB	Banks	3.84	24,100	0.84	4.54%	1289.273	0.42	16.12	1.46
VCB	Banks	3.76	99,100	-0.90	1.63%	147.95	-0.45	19.92	3.91
MSN	Food Products	3.67	95,900	-2.14	3.05%	223.948	-1.07	74.86	6.97
VJC	Airlines	3.02	124,000	-0.72	1.63%	63.935	-0.29	#N/A N/A	4.65
HDB	Banks	2.82	27,200	-0.18	2.63%	120.702	-0.07	8.80	1.76
CTG	Banks	2.23	43,000	5.39	7.37%	1072.012	1.52	11.69	1.89
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.71	95,200	-2.86	2.42%	26.98	-0.67	19.14	3.76
TPB	Banks	1.61	28,000	2.19	4.09%	116.284	0.46	7.35	1.61
VRE	Real Estate Management & Development	1.51	31,300	-2.19	3.77%	225.02	-0.45	26.63	2.36
PDR	Real Estate Management & Development	1.32	73,000	3.99	5.14%	292.152	0.67	27.04	6.67
KDH	Real Estate Management & Development	1.25	36,950	5.12	8.84%	218.453	0.81	18.08	2.54
SSI	Capital Markets	1.19	32,900	0.92	4.11%	322.2	0.14	15.71	2.01
GAS	Gas Utilities	0.74	83,300	-0.24	1.59%	77.171	-0.02	21.11	3.16
REE	Industrial Conglomerates	0.67	52,100	-2.80	1.92%	24.228	-0.26	9.92	1.41
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.62	49,650	-1.29	2.04%	54.547	-0.11	68.68	2.86
BID	Banks	0.62	41,300	0.73	4.50%	89.037	0.06	20.17	2.10
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.53	12,050	-2.03	2.10%	117.101	-0.15	11.62	0.98
TCH	Machinery	0.47	22,550	3.92	8.77%	129.146	0.24	8.77	1.62
SBT	Food Products	0.45	19,750	-1.25	2.58%	61.983	-0.08	20.88	1.57
BVH	Beverages	0.38	55,600	-2.97	2.18%	64.596	-0.16	32.11	2.05

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn